

ĐỊA TẶNG BỒ TÁT BỔN NGUYỆN KINH

Tập 15

Chủ giảng: Pháp sư Tịnh Không

Thời gian: Tháng 5 năm 1998

Địa điểm: Tịnh tông Học Hội Singapore

Mời mở kinh văn, quyển trung, **Địa Ngục Danh Hiệu Phẩm Đệ Ngũ**, mời xem kinh văn:

Nhĩ thời Phổ Hiền Bồ Tát Ma Ha Tát bạch Địa Tặng Bồ Tát ngôn: “Nhân giả, nguyện vi thiên long tứ chúng cập vị lai hiện tại nhất thiết chúng sanh, thuyết Ta-bà thế giới cập Diêm-phù-đề tội khổ chúng sanh sở thọ báo xứ địa ngục danh hiệu, cập ác báo đẳng sự. Sở vị lai thế mạng pháp chúng sanh tri thị quả báo”.

Đến chỗ này là một đoạn. Đoạn này là do Phổ Hiền thưa hỏi, phía trước đã giới thiệu qua “nghiệp duyên, nghiệp hoặc”. Sau hai phẩm này, thì đối với những khổ báo của hết thảy chúng sanh tạo ác nghiệp trên thế gian chiêu cảm chúng ta cũng đã hiểu được phần nào. Kinh văn đến chỗ này, Phổ Hiền Bồ Tát đại từ đại bi thay chúng ta thỉnh pháp, thỉnh cầu Địa Tặng Bồ Tát nói sơ lược những tội báo này cho chúng ta biết. Không những chúng ta hy vọng hiểu rõ, Mà còn có chúng sanh trong lục đạo của thế giới Ta-bà bao gồm chư thiên, bát bộ, quỷ thần ở trong. Bởi vì những chúng sanh này tuy hiện nay là hưởng thụ phước báo, phước báo của thiên nhân, nhưng phước trời sau khi hưởng hết rồi thì phải làm sao đây. Mỗi chúng sanh, hoặc chỉ nói về con người, sinh mạng không phải chỉ có một giai đoạn này mà thôi, chúng ta nhất định phải hiểu rõ điều này. Chúng ta có đời quá khứ, quá khứ vô thủy, chúng ta còn có đời vị lai, vị lai vô chung, những năm tháng vô thủy vô chung này không có cách gì để tính đếm. Ngày nay chúng ta nói về con số thiên văn, con số thiên văn so với vô thủy vô chung vẫn còn cách nhau một trời một vực, tội nghiệp tích lũy từ vô lượng kiếp đến nay cũng là vô lượng vô biên. Quả báo ở giai đoạn này là do chúng ta đã tạo những hạnh nghiệp từ vô lượng kiếp, nghiệp nhân nào gặp được duyên thì nó sẽ khởi hiện hành, [nói chung] là sự việc như vậy.

Người không học Phật thì đối với những chân tướng sự thật này sẽ không hiểu rõ, không sáng tỏ; Phật đã nói với chúng ta rất rõ ràng, những lời Phật nói có đáng tin hay không? những lời Phật nói có thật hay không?

Chỗ thù thắng nhất, cao minh nhất của giáo học Phật-đà là Ngài dạy chúng ta đi chứng thật, Ngài nói cho chúng ta biết chuyện như vậy, bảo chúng ta tự mình đi chứng minh, như vậy thì không phải giả. Phật không có nói: “Những gì ta nói thật thì nhất định là thật”, Phật không có cách nói như vậy. Sau khi Phật nói xong, bạn có thể tự mình chứng thật. Dùng phương pháp gì để chứng thật? Điều này Phật có thể dạy bạn, Phật dạy cho bạn phương pháp, tự bạn đi cầu chứng. Lục đạo là thật, thập pháp giới là thật, Nhất Chân pháp giới cũng là thật, bạn đều có thể chứng thật. Đừng nói những tội nghiệp đã tạo trong đời này, mà trong quá khứ đời đời kiếp kiếp cũng đã tạo tội nghiệp; cho nên khi phước trời hưởng hết, do vì tích lũy tội nghiệp ở trong đời quá khứ thì đâu có lý nào không đọa lạc cho được? Cảm ứng ở trong mười pháp giới thì cảm ứng ác nhiều hơn, cũng chính là ác duyên nhiều, thiện duyên ít. Nếu như bạn không tin lời này, điều này cũng không khó chứng thực; bạn hãy tỉ mỉ tư duy, quan sát nhiều hơn một chút.

Trong đời sống hiện nay của chúng ta, từ sáng đến tối tất cả người, việc, vật mà chúng ta gặp được đều là duyên, trong đó thiện duyên nhiều hay ác duyên nhiều? Ngoại duyên bên ngoài dẫn khởi ý niệm trong tâm của chúng ta, lục căn chúng ta tiếp xúc cảnh giới lục trần bên ngoài, chúng ta khởi tâm động niệm là ác niệm nhiều hay là thiện niệm nhiều? Bạn bình tĩnh mà tư duy thì sẽ rõ ràng thôi. Nếu như từ sáng đến tối, ác niệm của chúng ta nhiều hơn thiện niệm, thì đời sau bạn sẽ sanh đến đâu? Đó không phải là sẽ đi vào tam ác đạo hay sao, đâu cần phải hỏi người khác! Không cần phải hỏi ai khác, không cần hỏi Phật, Bồ Tát, tự mình biết rõ ràng, tường tận. Trong một ngày, từ sáng đến tối nếu chúng ta có thể giữ được thiện niệm nhiều hơn ác niệm thì chúng ta mới nắm chắc không đọa tam ác đạo. Sự nắm chắc này cũng không phải là một trăm phần trăm, tại vì sao? Lúc lâm chung bạn có thể nắm chắc hay không? Lúc bình thường có thể nắm chắc, nhưng lúc lâm chung không nắm chắc vậy thì vẫn phải đọa lạc. Do đó mới biết được chuyện này thật sự rất khó, không dễ dàng chút nào, những lúc bình thường nhất định phải luyện tập, tại sao? Lúc bình thường rèn luyện thì đến lúc lâm chung phần nắm chắc sẽ nhiều hơn; nếu bình thường không chịu rèn luyện thì đến lúc lâm chung phần nắm chắc sẽ rất ít, chúng ta phải hiểu đạo lý này. Cổ đức có thí dụ rất hay, đó là: “*Luyện bình ngàn ngày, dùng trong một buổi*”, lúc bình thường phải rèn luyện, đến phút cuối có thể đánh thắng hay không thì vẫn chưa chắc. Nhưng nhất định phải rèn luyện thì khi đánh trận mới có cơ hội thắng. Nếu như lúc bình thường không có tập luyện thì khi lâm trận chắc chắn sẽ bị đánh bại. Lúc bình thường rèn luyện, trong các buổi giảng chúng ta đã nói rất nhiều. Đặc biệt là thời gian gần đây, hoàn cảnh sinh sống của

chúng ta trên trái đất này, địa cầu là đại hoàn cảnh sinh sống của chúng ta xảy ra nhiều tai biến khác thường, thiên tai nhân họa tới dồn dập, số lần năm sau nhiều hơn năm trước, lần sau xảy ra nghiêm trọng hơn lần trước; chúng ta nghe báo cáo ở nhiều địa phương đích thực khiến cho thân tâm con người đều bất an, sinh hoạt trong lo sợ.

Ngày nay mọi người muốn hỏi, chúng ta phải đi đâu để tránh nạn? Không có một nơi nào trên thế giới này an toàn cả, bạn tới đâu bây giờ? Đi đâu cũng vậy mà thôi. Lúc trước, ngày Lão cư sĩ Lý Bình Nam vãng sanh, hai ngày trước đó Ngài có nói với học trò: *“Tai nạn đã đến, Phật, Bồ Tát, thần tiên cũng cứu không được, chỉ có một con đường sống duy nhất là lão thật niệm Phật cầu sanh Tịnh độ”*. Lời dặn dò lúc lâm chung của Ngài khuyên nhắc hàng hậu học chúng ta, không còn đường nào để đi, không có chỗ nào có thể trốn được. Tai nạn hình thành như thế nào? Do cộng nghiệp của chúng sanh cảm đến, Không biết giác ngộ; đức Phật đã nói rõ ràng, đã nói sáng tỏ rồi, nhưng không có người tin, không có người chịu tiếp nhận, cho rằng những lời Phật nói là mê tín. Người hiện đại đều tin khoa học, tin theo những gì khoa học nói, nhưng lẽ khoa học nói sai một câu thì làm sao đây? Tác hại đó không hề nhỏ. Chúng ta biết được trí tuệ của đức Phật là được sanh ra từ trong thiên định, điều này không phải giả.

Phật nói với chúng ta mỗi người đều có trí tuệ và năng lực này, nhưng vì vọng tưởng chấp trước nên không thể chứng được, cho nên mục đích của lời Phật dạy là muốn chúng ta chứng được. Phật nhìn thấy, bạn cũng có khả năng nhìn thấy, đức Phật hiểu rõ, bạn cũng có khả năng hiểu rõ, ngày nay tại sao bạn không hiểu rõ? Tại sao không nhìn thấy? Phật nói, vì bạn có vọng tưởng, có phân biệt, có chấp trước. Chỉ cần đem vọng tưởng, phân biệt, chấp trước xả bỏ đi, xả được sạch sành sanh, thì bạn vừa xem qua liền biết được bộ mặt chân thật của hư không pháp giới, vậy thì còn phải nghe người khác nói nữa ư? Đến lúc đó những gì bạn nhìn thấy, bạn tiếp xúc đến không có gì khác với những gì chư Phật Như Lai nói. Thế nên lời Phật nói là *“chân ngữ giả, thật ngữ giả, như ngữ giả”*. “Như ngữ giả” nghĩa là sự thật như thế nào thì nói như thế đó, tuyệt không có thêm cành, thêm lá, và cũng không nói giảm bớt một chút nào, lời nói hoàn toàn phù hợp với chân tướng sự thật, như vậy gọi là như ngữ. Không có nói dối, không có lừa dối, câu nào cũng là lời chân thật, lời thành thật.

Thế nên chư thiên cũng muốn nghe, phước báo của thiên nhân tuy lớn nhưng phải nghĩ đến lúc phước báo hưởng hết rồi thì phải làm sao? Họ phải hiểu được đạo lý này, họ có thể tiếp tục tu phước không gián đoạn, làm cho phước báo của họ được kéo dài, không đến nỗi khi hưởng hết phước rồi lại phải đọa lạc. Nhưng chúng ta biết, đây là lời đức Phật nói trong

kinh, người hưởng hết phước trời đọa lạc rất nhiều, người có thể tiếp tục tu phước để không phải bị đọa lạc thì rất ít; nói thật ra cũng giống như cõi người chúng ta. Thế gian có người thật sự tin tưởng Phật pháp, đây là thiện căn sâu dày, có trí tuệ, họ tuy là hưởng phước báo nhân thiên, nhưng vẫn không ngừng tu phước, tích phước cho nên phước của họ có thể hưởng nhiều đời, đời đời kiếp kiếp hưởng phước. Trong kinh đức Phật bảo cho chúng ta biết phước báo của việc bố thí cúng dường. Thí dụ trong kinh Phật nói có người cúng dường Bích-chi Phật một chén cơm, phước của họ đạt được là chín mươi ức kiếp được quả báo không bị nghèo khổ. Cúng dường một chén cơm là một việc rất nhỏ làm sao lại được phước báo to lớn đến như vậy? Phước lớn hay nhỏ ở nơi tâm lượng người cúng dường. Nếu như khi họ cúng dường là dùng tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng, tâm chân thành thì phước báo sẽ rất lớn, không có giới hạn. Nhưng chư vị phải ghi nhớ chín mươi ức kiếp so với vô lượng kiếp là một con số rất nhỏ, chín mươi ức kiếp trở về sau thì như thế nào? Có nghĩ đến hay không? Đây là nói rõ bố thí tài vật không bằng bố thí pháp. Phước báo của bố thí tài vật không thể sánh bằng bố thí pháp, đây là trong kinh Hoa Nghiêm phẩm Phổ Hiền Bồ Tát Hạnh Nguyên nói rất rõ ràng, phước của sự bố thí pháp chân thật là vô lượng vô biên. Vì thế kinh Phật không thể không đọc, những đạo lý mà Phật đã giảng không thể không nghiên cứu để thâm nhập, nó có thể giúp chúng ta rất nhiều, rất nhiều. Thế nên thiên nhân cũng muốn hiểu chân tướng sự thật này hướng hồ là chúng ta!

Phổ Hiền Bồ Tát nói rất hay, *“cập vị lai hiện tại nhất thiết chúng sanh”*. Hiện tại là lúc đang tham gia pháp hội, những người nghe Phật, nghe Địa Tạng Bồ Tát thuyết pháp. Vị lai là bao gồm chúng ta trong đó. Phổ Hiền Bồ Tát vì chúng ta khái thỉnh, chúng ta ở chỗ này nghe xem Địa Tạng Bồ Tát báo cáo, Ngài vì chúng ta mà nói. Diêm-phù-đề chính là thế giới này của chúng ta, “Ta-bà thế giới” là đại thiên thế giới, Diêm-phù-đề là địa cầu của chúng ta, đây là nơi chúng ta quan tâm nhiều nhất. “Tội khổ chúng sanh”, Ngày nay chúng ta hãy xem thử, gần sáu tỷ người ở thế gian này có phải đang sinh sống trong tội khổ hay không? Những gì chúng ta tạo tác đều là tội, thọ nhận đều là khổ. Bất kể ở thế gian là giàu sang hay nghèo hèn, có ai mà sinh sống không khổ? Mỗi người đều có cái khổ riêng. Những gì hiện nay đang thọ nhận là từ việc tạo tác tội nghiệp, nhà Phật gọi là hoa báo, hoa báo xong rồi vẫn còn quả báo, quả báo ở đời sau. Sau khi bạn chết đi cảm thọ của bạn bấy giờ là quả báo, quả báo nghiêm trọng hơn hoa báo rất nhiều. Ở đây nói về quả báo.

“Sở thọ báo xú, địa ngục danh hiệu”, đây là việc chúng ta rất muốn biết. Phổ Hiền Bồ Tát khái thỉnh là dựa trên trí tuệ chân thật, đại từ đại

bi, nếu không có trí tuệ, không có tâm đại từ đại bi, thì không thể nêu ra câu hỏi này. Khái thỉnh, nói ra mục đích là hy vọng hết thảy chúng sanh nghe xong có thể hiểu được tình cảnh chân thật trong địa ngục hoàn toàn là do tự tâm biến hiện nên, cùng với Nhất Chân pháp giới y chánh trang nghiêm của chư Phật Như Lai đều từ một niệm mà sanh ra. Ở đây chúng ta phải đặc biệt chú ý “một niệm” này, một niệm chính là sát-na-tế nói trong kinh Hoa Nghiêm, các bạn đồng học hỏi về “sanh tướng vô minh”. Sinh tướng vô minh chính là một niệm, chính là sát-na-tế. Hiện tượng phát sanh từ một niệm, sau khi phát sanh thì sẽ niệm niệm tiếp nối, thời gian tiếp nối dài hay ngắn hoàn toàn dựa trên nghiệp lực. Thế nên sau khi hiểu được đạo lý này xong, chúng ta mới biết được sức mạnh của việc sám hối không thể nghĩ bàn, cho dù là tội cực nặng, một niệm sám hối là đã đem ý niệm sửa đổi trở lại. Chư vị phải biết hết thảy niệm đầu đều là vọng niệm, sửa vọng niệm thành chánh niệm. Chánh niệm là gì? Những gì tương ứng với tánh đức thì là chánh niệm, không tương ứng với tánh đức là vọng niệm, tà niệm. Niệm *thị - phi, nhân - ngã, niệm tham, sân, si, mạn* đều là tà niệm. Niệm chư Phật, Bồ Tát là chánh niệm, giống như đức Phật trong kinh thường nói: “*Một niệm tương ứng một niệm Phật, niệm niệm tương ứng niệm niệm Phật*”, cao minh vô cùng. Nếu như thường niệm bố thí, thường niệm trì giới, thường niệm nhẫn nhục thì đã thành Bồ Tát cả rồi. Làm Phật, làm Bồ Tát, làm chúng sanh đều trong khoảng một niệm, một niệm tham mà không chán thì đã đi vào cõi ngạ quỷ.

Chư vị phải biết, tham thế pháp đọa cõi ngạ quỷ, tham Phật pháp cũng đọa cõi ngạ quỷ, tại sao vậy? Tâm tham đọa ngạ quỷ, bất kể đối tượng tham của bạn là gì. Nhưng đến cõi ngạ quỷ cũng có phước báo lớn nhỏ khác nhau, tham thế pháp thì biến thành ngạ quỷ không phước đức, tham Phật pháp thì đọa vào ngạ quỷ hưởng phước. Trong kinh nói đến đa tài quý, thiếu tài quý, tham Phật pháp thì thành đa tài quý, tham tiếng tăm lợi

dưỡng trong thế gian thì thành thiếu tài quý. Phật dạy chúng ta đoạn tâm tham thì duyên đến cõi ngạ quỷ đã dứt, tuy trong a-lại-da thức chúng ta có nghiệp nhân cõi quỷ, nhưng duyên không còn, có nhân nhưng không có duyên thì sẽ không kết thành quả, tạm thời bạn sẽ không đọa cõi ngạ quỷ.

Sân khuể đọa địa ngục, đố kỵ đọa địa ngục, bất luận là thế pháp, Phật pháp đều rất khổ, cho nên trong địa ngục chỉ có thọ khổ chứ không có hưởng phước, trong cõi ngạ quỷ vẫn còn hưởng phước chứ địa ngục thì không. Thế nên chúng ta trong đời sống hằng ngày, đối người, đối việc, đối vật không được khởi tâm sân giận, đừng khởi tâm đố kỵ, nhất định phải biết nếu như khởi những tâm niệm này thì đối với bản thân chắc chắn không có ích lợi. Cảnh giới bên ngoài thường làm cho mình sanh phiền não, làm cho mình không như ý, đều phải nghĩ đây là nghiệp chướng trong mạng mình, mình cần phải chịu đựng, tự làm tự chịu, đời trước tạo nhân bất thiện, đời này gặp phải quả báo bất thiện, tâm bình lặng trở lại, không oán trời, không trách người, vậy là chúng ta đã đoạn dứt duyên địa ngục này. Tuy có nghiệp nhân địa ngục nhưng không có duyên địa ngục nên sẽ không chịu quả báo ở địa ngục. Đây là nói về tam đồ.

Nghiệp nhân của cõi súc sanh là ngu si, ngu si là gì? Không có khả năng phân biệt chân - vọng, không có khả năng phân biệt tà - chánh, không có khả năng phân biệt thị - phi, cứ thường đảo lộn những chân tướng sự thật này, vậy là không có trí tuệ, đây là ngu si. Trong thế gian hiện nay đến đâu cũng có thể thấy hiện tượng ngu si. Quan trọng nhất là xem mình có ngu si hay không? Người khác ngu si là chuyện của người ta, không có liên quan gì tới mình. Nếu mình ngu thì chuyện rắc rối này lớn lắm, ngu si sẽ đọa súc sanh. Làm sao có thể tránh khỏi ngu si? Phải đọc kinh nhiều, nghe giảng nhiều. Duyên của mỗi người không giống nhau. Trong kinh Phật dạy cho chúng ta, như kinh A Nan Vấn Sự Phật Kiết Hung, vừa mở kinh ra thì câu đầu tiên Phật dạy chúng ta "*theo minh sư học đạo*". Dạy chúng ta phải thân cận thiện tri thức thì chúng ta mới có trí tuệ. Ở đây, trong kinh Địa Tạng, ý này được lập lại mấy chục lần để nhắc nhở mọi người.

Ai là thiện tri thức? Phật là thiện tri thức, chúng ta phải học theo Phật. [Hiện nay] Phật không còn tại thế, phải noi theo ai? Phải noi theo kinh điển, đây là lời Phật dạy: “Y pháp bất y nhân”. Thế nhưng bạn phải hiểu được một nguyên tắc, suốt cả đời Phật đã giảng rất nhiều kinh luận, bạn chỉ có thể học theo một loại chứ không thể học nhiều được. Điều này cũng giống như thầy thuốc chữa trị cho bệnh nhân vậy, thầy thuốc chẩn đoán cho bạn, kê một vài loại thuốc cho bạn uống, uống xong thì bệnh sẽ khỏi. Tuyệt đối không có nói, tất cả thuốc có trong hiệu thuốc đều mang về uống, bất luận bạn bị bệnh gì đều mang hết thuốc ra uống, vậy thì nhất định sẽ chết, không còn nghi ngờ gì nữa, đâu có đạo lý như vậy! Tam tạng mười hai bộ, bộ Đại Tạng Kinh này là do đức Phật Thích Ca Mâu Ni cả đời nói ra, cũng giống như tất cả thuốc trong tiệm thuốc, nếu bạn uống tất cả những thuốc này thì nhất định sẽ chết, bạn còn được cứu hay sao? Thế nên chư vị phải biết thuốc có thể hại người, Phật pháp cũng có thể hại người, hại pháp thân huệ mạng, hại chết người. Hồi trước lúc tôi còn theo thầy Lý học, cùng bạn học thảo luận đến vấn đề này tôi đã nói như vậy, các bạn đồng học nghe xong không phục nên đi hỏi thầy, thầy nói: Đúng vậy, không sai.

Pháp phải kế cơ, chúng ta chỉ có thể học một môn. Trong kinh Phật giảng, giảng kinh thuyết pháp đều có người đương cơ, người khái thỉnh, người ấy vừa nghe xong liền khai ngộ. Chúng ta phải hiểu đạo lý này, Phật giảng hết thầy kinh không phải giảng cho riêng người nào, mà là giảng cho rất nhiều người có căn tánh không giống nhau vào lúc đó. Căn tánh của mình là gì? Trong hết thầy kinh này mình phải chọn loại nào? Cũng giống như thầy thuốc khám bệnh cho rất nhiều người vậy, ở chỗ đó có một đồng thuốc lớn, nhưng hiện nay thầy thuốc lại không có ở nhà, chúng ta phát bệnh rồi thì phải làm sao? Nhất định phải tỉ mỉ quan sát số thuốc đó, xem loại nào thích hợp với mình. Nếu uống lầm thì không những không có lợi ích mà còn có hại nữa, làm sao có thể tùy tiện uống được?

Ngày nay là thời kì mạt pháp, ai là thiện tri thức? Ai có thể thay chúng ta tuyển chọn pháp môn, làm con mắt chọn lựa pháp môn cho chúng sanh thời mạt pháp? Không tìm được hạng người này. Khi chúng ta tiếp xúc với thiện tri thức, thật sự chúng ta đều đánh rất nhiều dấu hỏi. Thế nên thân cận một vị thầy, qua vài ngày bèn đổi ý, [họ nghĩ] còn có người cao minh hơn, chưa chắc thầy này đã chính xác. Cả đời đều do dự, nghi hoặc thì làm sao thành tựu được? Thế Tôn đại từ đại bi sớm biết được tình trạng của chúng sanh trong thời mạt pháp gặp những khó khăn như vậy, cho nên trong kinh Đại Tập ngài đã khai thị rõ ràng cho chúng ta, chỉ dẫn cho chúng ta một phương hướng, một nguyên tắc, Ngài nói: “*Thời chánh*

pháp thì Giới luật thành tựu, thời tượng pháp thì Thiên định thành tựu, thời mạt pháp thì Tịnh độ thành tựu”, đây là một đại phương châm, đại phương hướng cho chúng ta.

Ngày nay chúng ta sanh vào thời mạt pháp, chúng ta tuân theo lời dạy của Phật, chuyên tu pháp môn Tịnh độ, vậy thì không có sai lầm. Kinh luận của Tịnh tông ít hơn so với bất kỳ tông phái nào, số lượng kinh điển chúng ta y cứ rất ít. Ít thì dễ thọ trì. Nhưng chúng ta biết bộ kinh đứng đầu của Tịnh tông là kinh Vô Lượng Thọ, năm xưa lúc đức Phật còn tại thế đã giảng kinh này nhiều lần, đây là một pháp môn rất đặc biệt. Đức Phật Thích Ca Mâu Ni cả đời giảng kinh xưa nay chưa có giảng lặp lại bao giờ, chỉ có mỗi kinh Vô Lượng Thọ là được giảng lặp lại. Căn cứ vào tư liệu còn được lưu lại có thể chứng minh chỉ ít Ngài đã giảng qua ba lần, khả năng còn nhiều hơn, giảng nhiều lần nghĩa là pháp môn này đặc biệt quan trọng lắm. Cho nên kết tập kinh tạng cũng là nhiều lần kết tập, truyền đến Trung Quốc có đến mười hai lần phiên dịch, rất đáng tiếc là những bản dịch này, trong mười hai bản có bảy bản bị thất truyền, hiện nay chỉ còn năm bản được lưu giữ trong Đại Tạng Kinh, chúng ta có thể xem được năm bản này. Nội dung của năm bản dịch này đa phần là giống nhau, nhưng những chỗ khác nhau này cũng rất quan trọng, giúp cho chúng ta đoạn nghi sanh tín.

Bởi vậy chúng ta phải hiểu rõ mục đích của đức Phật giảng những kinh điển này. Tịnh độ tam kinh, nghĩa thú của ba cuốn kinh này không thể không biết. Kinh Vô Lượng Thọ là đức Phật Thích Ca giới thiệu Tây Phương Tịnh độ cho chúng ta, là sách giải thích. Giải thích duyên khởi của thế giới Tây Phương hình thành như thế nào? Lịch sử của Thế giới Tây Phương, lý luận, cơ sở và chân tướng sự thật của A Di Đà Phật xây dựng thế giới Tây Phương, mục đích của A Di Đà Phật xây dựng cõi Tịnh độ này, và thành tựu của Ngài, giới thiệu và giải thích một cách đầy đủ. Làm cho người nghe sanh khởi lòng ngưỡng mộ, ưa thích, phát nguyện cầu sanh, vậy là mục đích của Ngài đã đạt được. Kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật là giải thích thêm cho kinh Vô Lượng Thọ, trong đó có ba điểm quan trọng nhất cần bổ sung.

Thứ nhất là bổ sung trên lý luận, trong Quán Kinh giảng: *“Tâm này là Phật, tâm này làm Phật”*, đây là bổ sung trên lý luận.

Bổ sung thứ hai là giải thích chi tiết thêm về các phẩm vị, kinh Vô Lượng Thọ chỉ nói đơn giản về ba bậc, trong Quán Kinh nói rõ hơn về chín phẩm.

Thứ ba là bổ sung về phần phương pháp, Phương pháp được giảng trong kinh Vô Lượng Thọ chỉ nói về “*phát Bồ-đề tâm, nhất hướng chuyên niệm*”, ngoài ra dạy chúng ta tu phước, Hay nói đơn giản thì trong Quán Kinh giảng về mười sáu pháp quán, đây là phương pháp, “quán tướng niệm phật, quán tượng niệm phật, trì danh niệm phật”, nói được rất tường tận. Trì danh là pháp quán thứ mười sáu, để ở sau cùng, sau cùng là quan trọng nhất, đây là một thói quen của Phật khi giảng kinh, màn hấp dẫn để đến sau cùng, đến màn chót. Khế hợp nhất với căn cơ của hết thảy chúng sanh. Trì danh niệm Phật là pháp quán thứ mười sáu, phổ độ hết thảy chúng sanh, chân chánh đạt được “bao trùm khắp ba căn, thấu nhiếp cả lợi căn và độn căn”, trên độ đến Đẳng Giác Bồ Tát, dưới độ đến chúng sanh trong địa ngục, công đức của danh hiệu không thể nghĩ bàn, thế nên đây là giải thích bổ sung. Tiểu bản “Phật Thuyết A Di Đà Kinh” hoàn toàn là khuyên chúng ta phát nguyện vãng sanh. Kinh này không dài, trong đó Thế Tôn đã khuyên hết bốn lần, đúng là đau lòng rất miệng. Cho nên chúng ta phải nhận thức đặc điểm của ba cuốn kinh này, ba kinh đều có chung một đường lối hành động.

Hiện nay có một số đồng tu hoài nghi bản hội tập, đây là một sự sai lầm. Phật pháp được xây dựng dựa trên lòng tin thanh tịnh, có nghi hoặc chính là chướng ngại to lớn. Kinh này là để giới thiệu, mục đích giới thiệu là giúp cho bạn sanh khởi lòng tin, phát nguyện, vậy là đã đạt được mục đích. Nếu như không có bản hội tập thì cần phải đọc năm bản dịch gốc; rất tốt, nhưng muốn đọc hết năm bản dịch gốc thì không dễ! Nếu bạn cảm thấy đọc năm bản dịch gốc quá phiền phức, quá phức tạp, cố đại đức đã giúp chúng ta làm việc hội tập. Người đầu tiên hội tập là Cư sĩ Vương Long Thư, bản của Cư sĩ Vương Long Thư được nhập vào Đại Tạng Kinh, có thể nhập vào Đại Tạng Kinh chính là được tổ sư, đại đức thời xưa công nhận không có sai lầm mới có thể nhập tạng. Không giống như hiện nay, rất tùy tiện bèn đem kinh nhập vào tạng, hồi xưa thì không thể được. Hồi xưa cuốn kinh này được nhà vua phê chuẩn rồi mới cho phép nhập tạng, nhà vua căn cứ vào đâu để phê chuẩn? Căn cứ vào sự tiến cử của cao tăng đại đức đương thời, các vị ấy đều công nhận, vậy thì mới được nhập tạng, không phải là chuyện dễ dàng. Đây là nói rõ việc hội tập không có sai lầm, hội tập là một chuyện nên làm, bản hội tập viên mãn hay không thì là một chuyện khác, đây chính là nói rõ có thể hội tập. Cũng giống như chúng ta giới thiệu Tây Phương Tịnh Độ cho mọi người, nếu như chúng ta không có bản hội tập thì có thể lấy năm bản dịch gốc mở ra, trong bản này rút ra một đoạn, từ bản kia rút ra một đoạn để nói với mọi người cũng được, không phải là không được. Tôi chỉ cần nói cho nhất quán, nói mạch lạc, làm cho

người nghe rất rõ ràng, sáng tỏ, sanh khởi lòng tin, sanh khởi lòng ưa thích, vậy thì không phải đã thành công rồi hay sao!

Nói đến phương pháp tu hành của Tịnh độ, đó là “*phát Bồ-đề tâm, nhất hướng chuyên niệm*”. Chúng ta hiểu được đạo lý này, sau đó đối với bản hội tập này mới có thể sanh khởi lòng tin, nhất định không có hoài nghi. Hoài nghi thì chúng ta đã đánh mất đi lợi ích này rồi. Nếu như bạn thật sự có hoài nghi thì cũng không sao, bạn đừng đọc bản hội tập, thậm chí cũng đừng đọc kinh Vô Lượng Thọ, bạn chỉ y theo kinh A Di Đà mà tu học, nhất định cũng được vãng sanh. Chúng ta có cần phủ định bản hội tập, bài xích bản hội tập hay không? Chúng ta không có cái gan này. Giả như người hội tập, giả sử lão cư sĩ Hạ Liên Cư là Quán Thế Âm Bồ Tát tái lai, A Di Đà Phật tái lai, há không phải chúng ta đã tạo ra tội cực nặng rồi hay sao! Thế nên, nếu là người có học vấn, thì thái độ [của chúng ta] khi đọc sách là có thể tôn nghi chứ không thể phủ định, không thể quyết đoán, chúng ta chỉ đánh một dấu hỏi rồi để qua một bên, tạm thời không cần phải cầu chứng. Chúng ta không dùng bản hội tập này thì chúng ta vẫn còn kinh A Di Đà, vẫn còn kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật, không thể báng pháp. Rốt cuộc Ngài thị hiện ở thế gian này, thân phận của Ngài là gì, chúng ta không biết. Tu học y theo bản hội tập này, rất nhiều người khởi lên lòng tin từ bản hội tập này, đích thật bản này tiện lợi hơn các bản dịch gốc, dễ đọc, dễ hiểu, từ chỗ này sanh khởi lòng tin. Từ đây có thể biết người nào hủy báng, phủ định, nếu không phải họ ngu si thì cũng có dụng tâm gì khác.

Thế nên phải biết “sư thừa” rất quan trọng, tôi học theo vị thầy nào, vị thầy này phải hoàn toàn chịu trách nhiệm đối với tôi. Tôi tu học có sai lầm, tương lai không thành tựu thì thầy đọa địa ngục A-tỳ, thế nên quan hệ sư thừa rất lớn. Thầy tôi chỉ thị cho tôi pháp môn này, người khác nói pháp môn này không đúng, tôi học theo ai? Đây là mấu chốt. Bạn có phải đã phủ định thầy của bạn hay không, đổi thầy, đi học theo một vị thầy khác, vậy cũng được. Hiện nay sư thừa không còn nữa, sự khó khăn bèn đến, thời trước chuyện như vậy rất ít xảy ra. Chúng ta cả đời theo chắc một vị thầy, tôi có đủ lòng tin đối với thầy, thầy chịu trách nhiệm với tôi, tôi chỉ nghe theo thầy ấy, thì lòng tin sẽ không lay chuyển. Trước khi học trò chưa khai ngộ thì nhất định không thể nghe người khác nói, tại sao vậy? Sợ lòng tin bị lay chuyển, sau khi khai ngộ thì không vấn đề gì. Khai ngộ rồi thì bạn có khả năng phân biệt chân vọng, phân biệt tà chánh, phân biệt thị phi; đến lúc ấy thì thầy sẽ để cho bạn đi ra ngoài tham học. [Cũng như] Thiện Tài đồng tử năm mươi ba lần tham vấn, cái gì bạn cũng có thể nghe, cái gì cũng có thể tiếp xúc. Bạn có định lực, có trí tuệ; nếu không có năng

lực phân biệt thì thầy sẽ kiểm soát rất nghiêm ngặt, không cho bạn tiếp xúc, một khi đã tiếp xúc thì sẽ hại bạn. Thế nên người nào mới là một học trò tốt? Người có thể tiếp nhận lời dạy của thầy giáo là học trò tốt. Đối với thầy giáo bằng mặt mà không bằng lòng, vậy thì thầy giáo làm sao có thể dạy? Thế nên không cho bạn nghe nhiều, không cho bạn xem nhiều, đó là bảo vệ tâm thanh tịnh của bạn, thành tựu giới, định, tuệ của bạn, không có [mục đích] gì khác, Khổ tâm này, hiện nay người làm học trò không thấu hiểu được. Hiện nay người trẻ tuổi tiếp nhận sự hun đúc của tà tri tà kiến, tôi thường nói hai câu đầu của Tứ hoàng thệ nguyện đã không cần nữa, bắt đầu học từ đâu? Học rộng nghe nhiều, “Pháp môn vô lượng thệ nguyện học”, hai câu đầu không cần nữa, họ làm sao thành tựu cho được? Những gì học được đều là tà tri tà kiến, tâm địa bị ô nhiễm tinh thần bị ô nhiễm, tư tưởng, kiến giải bị ô nhiễm rồi, Phật, Bồ Tát có đến cũng không có cách gì rửa sạch tâm cho bạn.

Nếu chúng ta thấu hiểu kinh điển Đại thừa một cách sâu sắc [thì sẽ thấy] chư Phật, Bồ Tát đối với hết thảy, đặc biệt là những chúng sanh khổ nạn, sự quan tâm, thương yêu này thật sự đã đạt đến tột cùng, có bao nhiêu chúng sanh có thể cảm nhận, có thể hiểu được? Tuy chúng sanh không thể thấu hiểu, có khi còn vu oan, hủy báng Phật, Bồ Tát; tâm từ bi của Phật, Bồ Tát không có giảm đi chút nào, đúng là không còn gì để nói! Vẫn thương yêu như thường, vẫn dùng những phương tiện khéo léo để giúp đỡ chúng sanh, dìu dắt chúng sanh. Bởi vì chúng sanh như đã nói ở trong kinh này “ương ngành, khó giáo hóa, tà tri tà kiến, không biết quay đầu, không biết sửa sai”, chư Phật, Bồ Tát ứng hóa ở trong ấy uyển chuyển, thuận theo để dẫn dắt; trong con mắt phàm phu của chúng ta, dù dùng hết tâm tư thì ân đức này vẫn không gì sánh bằng. Bất luận là trên đạo lý, trên phương pháp, trên cảnh giới đều là cực kỳ thiện xảo phương tiện, chúng ta mở kinh ra đọc thì những đoạn kinh này phải thể hội được.

Trong bộ kinh này hiển thị Địa Tạng Bồ Tát, Văn Thù, Phổ Hiền, Quán Âm đều là thiện tri thức chân thật. Đặc biệt là pháp hội này dạy cho người sơ học, nói cho chúng ta biết những việc tội khổ, tình trạng của quả báo, mục đích là dạy cho chúng ta tin tưởng nhân quả, tin việc [trồng] thiện nhân được thiện quả, [gieo] ác nhân nhất định gặp ác báo. Chúng ta nghe qua lời nhắc nhở này, sau đó lại bình tâm quan sát xã hội hiện thực của chúng ta, bạn liền có thể nhìn thấy quả báo vốn dĩ ở ngay trước mắt. Bạn nhìn thử xem bạn bè thân thích của bạn, những người mình quen thuộc, quá rõ ràng, với lại rất nhanh, mỗi năm đều có sự thay đổi, đều có chuyển biến. Nếu bạn quan sát sự chuyển biến này kỹ càng, đó vốn là nhân quả. Người trồng nhân thiện thì tâm thiện, hạnh thiện nên mỗi năm

đều tốt, hoàn cảnh sinh hoạt ngày càng tốt đẹp. Người tâm ác, hạnh ác, tử mĩ mà quan sát thì năm sau không bằng năm trước. Xem thấy hiện nay so với lúc trước, tốc độ nhanh hơn rất nhiều, hồi trước quả báo xảy ra còn không nhanh như vậy, hiện nay thì thay đổi mỗi năm. Thậm chí nếu bạn có năng lực, có trí tuệ quan sát, mỗi tháng đều thay đổi, quả báo thật quá nhanh. Chỉ có hiểu rõ đạo lý và sự thật nhân quả này thì mới có thể bước vào Phật pháp, bạn mới tin tưởng những lời Phật nói, mới có thể tiếp nhận, y giáo phụng hành. Mục đích đến sau cùng là ở chỗ này, giúp đỡ hết thảy chúng sanh phá mê khai ngộ, lìa khổ được vui. Phật, Bồ Tát không tiếp nhận bất kỳ sự báo đền nào cả, tuyệt đối không có danh văn, lợi dưỡng, chúng ta cung kính các Ngài chỉ là biểu hiện một chút lòng cảm kích của chúng ta, Phật, Bồ Tát không yêu cầu chúng ta cung kính các Ngài, không có ý niệm này. Mời xem tiếp đoạn kinh sau đây:

Địa Tạng đáp ngôn: “Nhân giả, ngã kim thừa Phật oai thần cập đại sĩ chi lực, lược thuyết địa ngục danh hiệu cập tội báo ác báo chi sự”.

Ở chỗ này chúng ta nhất định phải học tập, người hiện nay hơn phân nửa là cuồng vọng tự đại, sau khi học được của người khác nhưng không chịu thừa nhận, lại còn mắng người ta: “Đây là cái của tôi, không phải của anh” vậy thì sẽ có tội. Bạn hãy xem Địa Tạng Bồ Tát, Ngài là nhân vật như thế nào? Chúng ta thử xem pháp hội này, phía trước mọi người đều thấy, mười phương chư Phật đều đến tham dự pháp hội này. Chư Phật là người như thế nào? Trong đời quá khứ đều là học trò của Địa Tạng Bồ Tát, học trò ai cũng thành Phật cả rồi, lão nhân gia Ngài vẫn còn làm Bồ Tát, không thể nghĩ bàn. Ngài chưa muốn thành Phật, nếu muốn thành Phật thì quá đơn giản, đáng lẽ ra là sớm đã thành Phật rồi. Ngài ứng theo lời nguyện “*Địa ngục chẳng không, thề chẳng thành Phật*”. Thế nên chúng ta phải hỏi Địa Tạng Bồ Tát có cơ hội làm Phật không? Không có. Địa ngục vẫn còn người thì Ngài phát tâm chưa thành Phật, Ngài phải làm Bồ Tát để giúp đỡ những chúng sanh trong địa ngục. Bạn xem đây là thân phận gì? Ngài nói chuyện rất khiêm nhường, rất khiêm tốn.

“Nhân giả” là tôn xưng đối với Bồ Tát, nghĩa là người nhân từ. Ngài không nói Ngài có khả năng để trả lời, “Ngã kim thừa Phật oai thần”, nhờ Phật gia trì. Không những nhờ Phật gia trì mà còn mong nhờ sự gia trì của Phổ Hiền Bồ Tát. “Cập đại sĩ chi lực”, đại sĩ là chỉ cho Phổ Hiền Bồ Tát, trí tuệ và đạo lực của Phổ Hiền Bồ Tát cũng không thể nghĩ bàn. Chư Phật gia trì, Phổ Hiền Bồ Tát cũng gia trì, “lược thuyết địa ngục danh hiệu” sau

đó báo cáo cho đại chúng về việc này. Chúng ta phải khiêm nhường, người hiện nay chân thật là viễn vông, không thiết thực, tất cả đều muốn sáng tạo, làm mới. Nói chư vị thánh nhân thế gian và xuất thế gian đều không có sáng kiến, không có sáng tạo. Khổng Lão Phu Tử nói cả đời Ngài dạy học là “thuật nhi bất tác”, Ngài không có sáng tác, những gì Ngài nói đều là lời của cổ thánh tiên hiền, là lời dạy bảo của cổ thánh tiên hiền. bản thân không hề sáng tác gì thêm. Đức Phật Thích Ca nói với chúng ta, cả đời Ngài, hết thầy pháp Ngài giảng trong bốn mươi chín năm đều không phải là lời của Ngài, tự Ngài không có sáng tác một lời nào, đều là thuật lại lời của cổ Phật. Thế nên Ngài nói rằng Ngài chưa từng nói một câu pháp, hết thầy đều là lời của cổ Phật đã nói, không có câu nào là ý riêng của Ngài cả. Khổng Lão Phu Tử chỉ thuật lại mà không sáng tác, đức Phật Thích Ca cũng là thuật lại mà không sáng tác. Người đời sau chúng ta giỏi lắm! Người đời sau thích sáng tác. Thảo nào những điển tịch của đức Phật Thích Ca Mâu Ni không có bản quyền, đều là của người khác, không phải của mình, thì làm sao Ngài có bản quyền cho được? Người đời nay thật tài giỏi, tự mình có sáng tác, có bản quyền. Chúng ta phải nên học tập, thái độ học tập của Thế Tôn và Khổng Lão Phu Tử, chân thật là chính xác, như vậy mới tương ứng với tâm tánh, tương ứng với tánh đức, cho nên quý Ngài xử sự, đối người, tiếp vật đều vô cùng khiêm nhường. Những gì Phu Tử biểu hiện là “hạ mình mà tôn người”, chúng ta đọc trong sách thấy Khổng Tử đối với người bản cùng hạ tiện cũng rất tôn kính, không dám khinh mạn. Có chỗ nào nói Ngài cảm thấy mình cao quý, hơn người, coi thường người khác, chúng ta không thấy điều đó ở trong hành nghi cả đời của Phu Tử. Đức Phật thì không cần phải nói nữa.

Cống cao ngã mạn là đại phiền não, chỉ cần có ý niệm này thì Phật pháp một phần cũng không thâm nhập được; đó là chướng ngại, tự mình chướng ngại chính mình. “Tham, sân, si, mạn, nghi”, sau đó là “ác kiến”; ác kiến chính là “thân kiến, biên kiến, kiến thủ kiến, giới thủ kiến, tà kiến” ,

hợp lại gọi là ác kiến, sáu phiền não căn bản là những thứ này. Sáu thứ phiền não căn bản là chướng ngại lớn nhất, tại sao chúng ta học Phật không thể khế nhập? Chúng ta đọc kinh tại sao không thể khai ngộ? Không biết tự mình có sáu thứ chướng ngại này, không biết. Trong sáu thứ chướng ngại này mà có một thứ thì bạn không thể thấy đạo, đừng nói đến chứng đạo, thấy cũng không thấy được, loại bỏ hết sáu chướng ngại này thì bạn mới thấy đạo vị. Thế nên chúng ta muốn đạt được lợi ích chân thật của Phật pháp, không đoạn trừ sáu chướng ngại này thì làm sao được? Thật sự đoạn trừ, trong Niệm Phật Đường, vị đường chủ thường thường nhắc đại chúng “buông xuống thân tâm thế giới”, vậy là sáu thứ này đã xả bỏ cả rồi, sáu thứ này chính là thân tâm thế giới, không buông xuống không được! Nhất định phải buông xuống, lại xem tiếp kinh văn:

Nhân Giả, Diêm-phù-đê đông phương hữu sơn hiệu viết Thiết Vi, kỳ sơn hắc thúy vô nhật nguyệt quang.

Những việc này nói trong kinh Địa Tạng, không thể dùng quan điểm của khoa học hiện đại để khảo chứng, tại sao vậy? Khoa học ngày nay của chúng ta, nói thật ra còn tương đối ấu trĩ. Chân tướng của vũ trụ trước mắt chúng ta, có mấy ai biết được? Đừng cho rằng chính mắt mình nhìn thấy mới là thật, mới là chính xác, không đáng tin đâu. Những gì chính mắt bạn nhìn thấy, khả năng nhìn của mắt bạn rất cuộc là bao lớn. Bạn không biết được. [Nói] chính mắt tôi nhìn thấy, hai mươi mấy người trong giảng đường của chúng ta, chính mắt tôi nhìn thấy, trong giảng đường này còn có Bồ Tát, còn có Thanh văn, có Duyên giác, có thiên long quý thần, bạn có thấy những vị này không? Không thấy! Bạn làm sao có thể nói chính mắt bạn nhìn thấy? Làm sao bạn lại khẳng định như vậy? Vì sao bạn không nhìn thấy? Vì khả năng của mắt bạn rất có hạn. Chúng ta biết, mắt thấy được là nhờ có ánh sáng, lúc tối thì bạn không nhìn thấy, bạn phải nhờ ánh sáng mới thấy được. Nhưng sóng của ánh sáng không giống nhau, những gì chúng ta thấy được rất hạn hẹp, chỉ là một khoảng sóng ánh sáng, dải tần số mà chúng ta thấy được vừa đúng với khoảng này, trong khoảng này chúng ta thấy được rõ ràng, những vật có sóng ánh sáng dài hơn thì chúng ta không thấy, ngắn hơn cũng không thấy. Sóng ánh sáng dài hơn không biết có bao nhiêu, ngắn hơn cũng không biết có bao nhiêu. Nếu như một ngày nào đó khả năng [nhìn] của mắt bạn không bị chướng ngại nữa, thì hết thấy sóng ánh sáng bạn đều không còn chướng ngại, thế giới mà bạn nhìn thấy sẽ lập tức thay đổi, không giống như trước nữa. Vậy thì làm sao bạn có thể tin những gì mắt thấy là thật? Mắt nhìn thấy sắc, tai nghe âm thanh đều là tình hình này, đây là nói chân tướng cho bạn.

Hiện nay nói về những việc này thì bạn có thể hiểu được, chúng ta dùng máy móc khoa học kỹ thuật có thể đo đạc được những sóng ánh sáng mà mắt chúng ta không nhìn thấy. Mọi người quen thuộc nhất là tia tử ngoại, chúng ta không nhìn thấy, tia X chúng ta cũng nhìn không thấy, dựa vào máy móc chúng ta biết nó tồn tại. Khoa học gia biết, rất nhiều sóng ánh sáng không giống nhau, mắt thịt của chúng ta không nhìn thấy. Thế nên sóng ánh sáng tồn tại đồng thời, nếu tất cả bạn đều nhìn thấy thì đạo tràng này sẽ không còn như vậy nữa. Đạo tràng này bao lớn? Gian phòng này của chúng ta bao lớn? Tận hư không, khắp pháp giới, không thể nghĩ bàn. Tại sao lại tận hư không, khắp pháp giới? Nếu như nhãn quang của bạn đã khai mở, tất cả chướng ngại đều không còn nữa, hết thấy sóng ánh sáng bạn đều nhìn thấy cả, những làn sóng ánh sáng này lan rộng khắp hư không pháp giới. Những cây cột, bức tường này đều trong suốt, không có chướng ngại. Bạn ngồi ở đây nhìn lên trên, sẽ thấy phía trên là hư không pháp giới vô tận; nhìn xuống phía dưới, nhìn bên trái, bên phải, mười phương thế giới vô lượng vô biên đều ở trước mắt, bạn sẽ không bị giới hạn bởi một phạm vi nhỏ như vậy, đây là lời nói chân, nói lời thật với bạn. Nếu bạn dùng phương pháp khoa học hiện nay để khảo chứng thì khảo cũng không ra, chứng cũng không ra, cũng phải nói khả năng của khoa học kỹ thuật còn chưa phát triển đến trình độ này; khoa học kỹ thuật nói thật ra vẫn tương đối ấu trĩ nếu so sánh với Phật pháp. Có một số điều mà Phật nói đã chứng minh được, nhưng chỉ là một phần rất nhỏ, đại đa số thì khoa học kỹ thuật còn chưa đạt đến, thế nên chúng ta phải tin tưởng lời Phật nói.

“Diêm-phù-đề đông phương hữu sơn”, có núi Thiết Vi, mắt thịt chúng ta không nhìn thấy, máy móc khoa học cũng không tìm thấy. Lúc tôi còn ở Đài Loan, có người đến hỏi tôi: “Hiện nay tàu ngầm hạt nhân đã xuống tận đáy biển rồi, nhưng vẫn không phát hiện ra Long Cung, rốt cuộc là Long Cung có thật hay không? Long Cung ở đáy biển, tàu ngầm lặn xuống cũng không tìm thấy. Trên mặt trăng có Nguyệt Quang Bồ Tát, phi hành gia bay lên mặt trăng cũng không nhìn thấy, có hay không?” Có! Người không nhìn thấy phàm thánh đồng cư độ. Những chuyện này nói thật ra, người nào tìm hiểu đôi chút về Phật pháp thì cần phải biết. Pháp sư Pháp Chiếu, đây là triều đại nhà Đường, Ngài đi triều bái Ngũ Đài Sơn nhìn thấy Đại Thánh Trúc Lâm Tự, đây là việc Ngài đích thân trải qua, chúng ta tin tưởng Ngài không vọng ngữ. Ngài gặp được Văn Thù, Phổ Hiền đang giảng kinh thuyết pháp, thính chúng hơn mười ngàn người, Ngài đã ngồi ở đó nghe một buổi, còn thỉnh giáo Văn Thù Bồ Tát: *“Thời kì Mạt pháp căn tánh chúng sanh thấp kém, nên học pháp môn gì mới tốt?”* Văn Thù Bồ Tát khuyên ngài tu pháp môn niệm Phật. Cách niệm như thế

nào, còn dạy Ngài niệm vài tiếng, “Ngũ hội niệm Phật pháp môn” là do Văn Thù Bồ Tát truyền cho ngài Pháp Chiếu. Ngài rời khỏi Ngũ Đài Sơn, trên đường về, vừa đi vừa làm dấu để lần sau quay lại sẽ dễ tìm, sau khi làm dấu được vài cái, vừa quay đầu nhìn lại thì không còn nữa, chỉ thấy một vùng núi hoang vu. Chư vị nghĩ thử xem dùng khoa học làm sao có thể tìm ra được? Đạo tràng của Văn Thù Bồ Tát thanh tịnh trang nghiêm, người có duyên mới nhìn thấy. Các bạn đọc “Tam Muội Thủy Sâm”, Quốc sư Ngô Đạt nhìn thấy đạo tràng của Tôn giả Ca Nặc Ca ở Tứ Xuyên cũng là một vùng núi hoang vu, máy móc khoa học làm sao tìm thấy nổi? Ngài đến nơi đó thì chân thật bệnh của ngài đã được chữa khỏi. Do đó không thể tin tưởng chính mình, tận mắt nhìn thấy cũng không đáng tin, tận tai nghe thấy cũng không đáng tin, hoàn cảnh này rất phức tạp, rốt cuộc bạn có thể nhìn thấy được bao nhiêu?

Thế nên chân tướng của vũ trụ nhân sanh chúng ta không biết được, nhưng cứ cho rằng mình đã nhìn thấy rất rõ ràng, nghe rất rõ ràng, tin vào tri kiến của mình, đâu biết rằng đó đều là sai lầm? Do đó trong kinh đức Phật dạy chúng ta rất rõ ràng: “Khi chưa chứng được A-la-hán thì đừng có tin vào ý nghĩ của mình”, rất có đạo lý. A-la-hán thì như thế nào? A-la-hán đã thông đạt rồi, chướng ngại không còn nữa, A-la-hán đã chứng được “lậu tận thông”. Thế nên lục căn của các ngài tiếp xúc với sáu thứ cảnh giới bên ngoài là khác với chúng ta, các ngài đã đột phá hết thủy giới hạn của sóng ánh sáng, sóng âm thanh, sóng từ trường, các ngài nhìn thấy chân tướng, chúng ta nhìn thấy vọng tướng. Tại sao A-la-hán có được năng lực này? Rất đơn giản, Kiến Tư phiền não đã đoạn dứt, chính là sáu thứ chướng ngại tôi nói lúc nãy đã đoạn dứt. cái mà A-la-hán đoạn không phải gì khác, chính là tham, sân, si, mạn, nghi, ác kiến; ác kiến là Ngũ Lợi Sủ, chúng ta thường hay gọi là Kiến Tư phiền não. Những thứ này đã đoạn hết rồi nên chướng ngại của các Ngài không còn nữa, vì thế mới thấy được chân tướng của vũ trụ nhân sanh. Những lời này nhất định phải nói trước tiên, nếu không thì lời trong kinh Địa Tạng, những chuyện như vậy rất khó hiểu, bạn sẽ cho những chuyện này là gì? Cho là mê tín, bạn bảo những chuyện này không hợp khoa học, một tư hào lợi ích gì từ kinh này bạn cũng không đạt được. Không những không đạt được, lại còn tạo tội báng pháp, lợi ích còn chưa đạt được mà tai họa đã đến rồi, đây không phải ý của Phật. Thế nên khi chúng ta giảng những kinh luận kiểu như vậy, nhất định phải đem đạo lý này giải thích cho rõ ràng, giải thích cho tường tận.

Mấy hôm trước, chính là đầu tháng này tôi đã có sáu buổi diễn giảng ở Hồng Kông, kỷ niệm tròn một năm Hồng Kông được trở về [với Trung

Quốc], chúng tôi giảng đại ý kinh Vô Lượng Thọ. Trong nhóm thính chúng có một vị đồng tu, lúc trước có làm trong giới điện ảnh, ông đã kể cho tôi vài câu chuyện có thật, là người thật việc thật. Bởi vì quay phim điện ảnh, có những lúc phải làm việc vào buổi tối, quay những cảnh ngoài đồng vào ban đêm, cho nên những phần mộ ở ngoài đồng này thật sự có quý. Ông có một bạn đồng nghiệp quay phim ngoài cảnh vào ban đêm, đêm đã rất khuya rồi, cũng là lúc đầu óc đang mơ màng, khi đó lái xe đi đến một khu phố rất náo nhiệt. Trong tâm ông nghĩ con đường này từ trước đến giờ ông chưa từng đi qua, tại sao ở chỗ này lại có một khu phố náo nhiệt như vậy? Do thấy đường phố rất đông vui, rất nhiều người, nên ông đã xuống xe đi tham quan một chút, đi dạo chơi. Ông xem thấy có bán đồ ăn, vừa đúng lúc, bấy giờ là hai giờ khuya bụng ông cũng đã đói, ông vào trong một quán nhỏ ăn mì. Ăn xong cảm thấy buồn ngủ nên ông lái xe đi về. Trên đường về cảm thấy cơ thể không được thoải mái cho lắm, ông nghĩ về khu phố này, càng nghĩ càng thấy có vấn đề. Đến sáng hôm sau lại lái xe đi qua con đường hôm trước thì nhìn thấy đó là khu nghĩa địa, mới biết được gì? Gặp phải quý, là đường phố của quý. Những thứ ông ăn đó đều nôn ra hết ra, nôn ra toàn là: giun đất, bùn, cỏ, các thứ như vậy; sau đó ông bị một trận ốm nặng, suýt nữa thì chết. Về sau đầu óc không được bình thường, buộc phải nghỉ việc, hai đến ba năm sau vẫn chưa thể đi làm, người thì gầy như que củi. Trải qua mấy năm ông lại quay về làm nghề này, nhưng chẳng bao lâu hình như lại gặp phải một chuyện tương tự như vậy, sau đó rồi chết. Vì đây là đồng nghiệp của họ, nên trong giới điện ảnh họ đều tin những câu chuyện như vậy, đích thân họ đã gặp được.

Thế nên những chỗ này, quý thân và con người chúng ta cùng ở chung, những tình hình sinh hoạt của quý gần giống với con người chúng ta, quý cũng có đô thị, chúng ta không nhìn thấy, nhưng đồng thời ở chồng chéo với chúng ta; tuy ở hai tần số khác nhau, hai mức sống khác nhau, nhưng đồng thời ở chung một chỗ. Thế nên chúng ta nói là nhìn thấy tận mắt, nghe thấy tận tai, làm sao có thể làm chủ được? Đích thân bạn trải qua, bạn phải đề cao cảnh giác, phải hiểu rõ. Khổng Lão Phu Tử dạy chúng ta “kính quý thân nhưng lánh xa”, quý thân có thật không? Có! Nhất định phải tôn trọng, phải tôn kính. Lánh xa nghĩa là gì? Nghĩa là đừng học theo họ, cùng với “Lễ kính chư Phật” trong Phổ Hiền thập nguyện là đạo lý giống nhau. Khổng Tử đối với quý thân, tà môn ngoại đạo, tâm cung kính không có giảm bớt, đúng là lễ kính chư Phật, Khổng Tử đã làm được. Chúng ta đối với họ phải cung kính, đối đãi với quý thân nhất định phải đúng như pháp. Trong kinh đức Phật đã nói với chúng ta rất nhiều, chúng

ta phải hiểu rõ. Chúng ta phải xem trọng tế lễ của nhà Nho, quỷ thần có thể yên ổn, đối với sự trị loạn trên thế gian chúng ta có liên quan mật thiết. Nếu như làm cho những quỷ thần này không thể yên ổn, một khi họ làm loạn thì sẽ ảnh hưởng đến xã hội chúng ta, có rất nhiều tai biến vô duyên, vô cớ sẽ sanh khởi; chúng ta nói vô duyên, vô cớ [nhưng thật ra là do] quỷ thần đang làm loạn, không thể không hiểu đạo lý này.

Những người xuất gia trong nhà Phật sống ở trên núi muốn dựng một am tranh nhỏ, dựng am tranh thì đương nhiên phải tìm vật liệu, phải đi đốn cây. Phật nói, cây cao bằng đầu người, hay cao hơn đầu người đều có thần cây. Thần cây là gì? Quỷ thần nương tựa vào cây để ở, họ không có chỗ ở, họ nương nhờ vào chỗ này để che nắng che mưa. Quỷ thần nương tựa trên cây để ở nên gọi họ là thần cây. Chúng ta muốn đốn cái cây này, hay nói cách khác chính là chiếm đoạt chỗ ở của họ, họ có cam tâm tình nguyện hay không? Nếu họ không cam tâm, khởi lên ác niệm thì họ sẽ đến phá rối, sẽ đến báo thù, gây rắc rối cho bạn, bạn ở trong am tranh đó cũng không được yên ổn. Nếu như phước báo của bạn lớn thì họ chưa thể làm gì được, không dám xâm phạm bạn, đợi đến lúc vận mạng của bạn suy rồi thì họ sẽ đến gây rắc rối, họ rất có tâm nhẫn nại chờ đợi. Lúc vận may của bạn còn thì họ không dám đụng đến bạn, phước báo của bạn lớn nên họ không phá, đợi tới lúc vận mạng của bạn đi xuống rồi thì sẽ tìm đến gây phiền phức. Thế nên Phật dạy cho chúng ta muốn đốn cây thì ba ngày trước đó phải tế lễ, tụng kinh; nói với họ: “Tôi là bất đắc dĩ phải tìm chỗ ở, quý vị có thể dọn nhà đi chỗ khác được không!” Khuyến họ dọn nhà. Không thể vừa tìm được cây nào vừa ý thì đốn cây ấy liền, ba ngày trước khi đốn phải cúng tế.

Ngay cả những chỗ này, những việc nhỏ nhặt cũng phải xem trọng như vậy. Hiện nay mọi người đều không tin việc này, rất nhiều các sườn núi trước đây là mồ mả, nghĩa địa, hiện nay cứ tùy tiện dời những ngôi mộ ở đó, đoạt những khu đất ấy để xây nhà lầu, may là những người ở đó còn một chút phước báo có thể duy trì được vài năm. Đến khi phước báo hết rồi thì những quỷ thần này sẽ tìm đến gây rắc rối, làm cho thân tâm những người sống ở đó bất an, làm xã hội động loạn. Bạn làm cho họ không được yên ổn thì họ cũng sẽ báo thù, cũng sẽ làm cho bạn không được yên. Thiên tai nhân họa xảy ra đều có lí do, thập pháp giới là một thể, không thể không biết. Thánh nhân thế gian và xuất thế gian đều dạy chúng ta là “suy bụng ta ra bụng người”, Phật pháp không chỉ nói đến người, Phật pháp nói đến vật, vật chính là thiên địa, quỷ thần đều bao gồm trong ấy. Chúng ta muốn sinh sống hạnh phúc, mỹ mãn, bạn phải nghĩ quỷ thần cũng mong muốn sinh sống hạnh phúc, mỹ mãn, súc sanh cũng hy vọng có được đời

sống hạnh phúc, tốt đẹp, làm sao có thể ăn thịt chúng sanh cho được! Việc này trong kinh nói rất rõ ràng, ăn thịt chúng sanh, sát hại chúng sanh sẽ bị những quả báo gì. Chúng ta có bằng lòng cắt thịt cho người khác ăn hay không? Cũng cùng một đạo lý ấy, chúng ta không muốn người ta đến ăn thịt mình, động vật nó cũng như vậy, nó đâu chịu cho người ta ăn thịt nó? Chúng ta giết nó, ăn thịt nó, nó có hoan hỷ hay không? Người đồng tâm ấy, tâm đồng lý ấy. Thế nên ăn thịt chúng sanh, những oán hận này, oán hận của hết thảy chúng sanh vĩnh viễn sẽ không tiêu mất, khi gặp cơ hội thì chúng sẽ trả thù. Phật pháp nói: *“Ăn nó nửa cân, trả nó tám lượng”*, đời đời kiếp kiếp ăn nuốt lẫn nhau, dây dưa không dứt.

Thân này của chúng ta có được là thân nghiệp báo, không có cách gì, nếu không có dinh dưỡng thì không thể duy trì mạng sống, vì phải duy trì mạng sống nên bắt đắc dĩ mới phải ăn uống. Trong ăn uống đã là bắt đắc dĩ rồi thì bạn phải biết nên ít kết oán thù với chúng sanh, ít tạo nghiệp. Động vật có sinh mạng, thực vật cũng có sinh mạng, chúng ta ăn động vật là sai lầm, ăn thực vật cũng là sai lầm, nhưng so sánh hai thứ này, tình thức của động vật rõ ràng hơn thực vật. Hay nói cách khác, ý niệm báo thù của động vật không biết lớn hơn so với thực vật gấp bao nhiêu lần, cũng chính là chúng ta bỏ qua những vật có linh tánh lớn, không giết hại nó, còn thực vật thì linh tánh của nó yếu hơn rất nhiều, bắt đắc dĩ nên mới ăn nó. Trong giới kinh nói: *“Tỳ-kheo thanh tịnh không giẫm lên cỏ xanh”*, chân thật hiển thị ra lòng từ bi. Có đường đi tại sao không đi trên đường, có sao lại giẫm lên cỏ? Trừ khi là bạn không có đường đi, nhưng nhất định phải đi qua bên đó, đây cũng là bắt đắc dĩ, bắt đắc dĩ thì về tình có thể tha thứ, có thể thứ lỗi. Nếu như có đường đi thì bạn nhất định phải đi vòng theo con đường đó, không được bước lên cỏ. Thế nên phải thương yêu, bảo vệ sinh mạng, thực vật cũng phải bảo vệ, phải có một trái tim yêu thương với người, với việc, với vật, tâm yêu thương chân thành, tâm yêu thương thanh tịnh, bắt đắc dĩ mới phải ăn.

Thế nên đức Phật dạy chúng ta năm phép quán trước khi ăn, thường giữ tâm báo ân. Giữa con người với con người có ân đức, con người cùng với hết thảy vạn vật cũng có ân đức. Chúng ta mỗi ngày tu hành, niệm Phật tụng kinh, đoạn ác tu thiện, hồi hướng công đức đến hết thảy chúng sanh là báo ân. Cái tâm này thành khẩn biết bao, ý này hậu đạo biết bao, như vậy mới tương ứng với tâm tánh. Nếu như chúng ta không quán tưởng như vậy, không có thành ý này thì mỗi ngày đều tạo tội nghiệp. Bạn hiểu được đạo lý này, thường quán như vậy, những thực vật cung cấp dinh dưỡng cho bạn cũng có công đức, nó thật sự cúng dường cho bạn, bạn báo đáp lại cho

nó, có báo đáp thì không phải là cướp đoạt, không kết oán thù với nó, chỉ kết ân đức với nó. Chúng ta xem tiếp đoạn kinh phía dưới:

Hữu đại địa ngục hiệu Cực Vô Gian, hựu hữu địa ngục danh Đại A-tỳ.

Đây là Địa Tạng Bồ Tát trước tiên giới thiệu và báo cáo cho chúng ta. “Hữu” ở đây đích thật là có, không phải là không có. Cõi ngạ quỷ và cõi địa ngục không giống nhau, không phải là một cảnh giới. Trong cõi ngạ quỷ không có ánh sáng của mặt trời và mặt trăng, giống như đoạn trước có nói họ sống ở trong tối tăm, chúng ta gọi cõi ngạ quỷ là “âm gian”, đích thật là có người đi qua. Rất nhiều bút ký, tiểu thuyết ở Trung Quốc có ghi chép, đó không phải là tùy tiện nói, những gì nói trong Duyệt Vi Thảo Đường Bút Ký, trong Liêu Trai Chí Dị, trong Kiên Di Chí, nói cho chư vị biết đều là thật, không phải giả.

Tôi học Phật nhiều năm nay, lúc chưa có học Phật, tôi chưa gặp quỷ nhưng tôi đã gặp hồ ly tinh, đây là thật, không phải giả tôi nhìn thấy tận mắt, nhiều người khác cũng nhìn thấy. Hồ ly tinh tôi nhìn thấy là một người nam, không phải nữ, là con trai, mặc áo khoác dài màu xanh lam. Trong thời kỳ kháng chiến rất nhiều người nhìn thấy, nhưng chưa có ai nhìn rõ mặt của kẻ ấy, không có ai nhìn thấy, mặt mũi rất mơ hồ. Hồ ly muốn biến thành người phải trải qua năm trăm năm, có lẽ là kẻ ấy chưa đến năm trăm năm, còn thiếu một chút, có hình dáng của con người nhưng mặt mũi thì chưa hoàn toàn giống. Lúc đó tôi mười mấy tuổi, lúc mười sáu, mười bảy tuổi mỗi ngày đều đi săn, tôi rất muốn bắn kẻ ấy, mẹ tôi ngăn cản, muôn vàn không được gây chuyện, gây chuyện rồi thì sau này rất phiền phức. Tôi bị mẹ tôi ngăn cấm, chứ tôi rất muốn bắn kẻ ấy. Hồ ly tinh ấy ở trên lầu nhà chúng tôi, thời kháng chiến chúng tôi ở nhờ một nhà dân, hồ ly ở trên lầu. Trên lầu đó đã mấy mươi năm chưa có người lên, vì thế có một ổ hồ ly sống trên đó, [ai nấy] đều biết. Có người thấy khi trời vừa sáng hồ ly lạy mặt trời ở trên nóc nhà. Mọi người ở đó cũng muốn yên ổn, vô sự, hồ ly cũng không nhiễu loạn người khác, người ta cũng không dám phá chúng. Lúc đó tôi còn nhỏ, nhưng rất gan dạ, cứ muốn đi lên lầu xem thử, nhưng người lớn không cho phép, không có thang lầu. Thật vậy, không phải giả đâu, thật sự đã biến thành hình người. Có khi đi ra ngoài tản bộ thấy được. Thế nên tôi rất tin những chuyện quỷ, hồ ly viết trong cuốn Liêu Trai Chí Dị, tôi tin là thật, không phải giả, tuyệt đối không phải là ngụy tạo.

Lúc kháng chiến thắng lợi, quê chúng tôi xảy ra một chuyện kỳ lạ, tôi biết chuyện này rất rõ ràng, quê chúng tôi là sản xuất gạo, phần lớn gạo được xuất khẩu từ Vu Hồ, đều được chở đến Vu Hồ để bán, đó là nơi trao đổi hàng hóa. Tôi có một người bà con, năm ấy ông được mùa, chở đầy một thuyền gạo, là một loại thuyền buồm nhỏ. Lúc đó là dùng bao gai, từng bao từng bao gom lại rồi vận chuyển đến Nam Kinh để bán. Khi vác gạo lên thuyền có người nhìn thấy một con gì đó giống như con chồn lông vàng, từ tám ván cầu nhảy lên thuyền. Sau khi nhìn thấy, rất nhiều người lên thuyền đi tìm, tìm mãi nhưng tìm không thấy, không biết ở đâu, có lẽ là người thấy [con vật đó] bị hoa mắt. Thuyền gạo này chở đến Nam Kinh, sau khi đến Nam Kinh thì gạo trên thuyền bị mất hết, những bao gai vẫn còn hình dáng giống như vậy nhưng bên trong một hạt gạo cũng chẳng còn. Thế nên mọi người mới biết không phải người đó bị hoa mắt, chắc là “con vật” ấy quấy phá. Họ nhìn thấy con chồn đó, chắc là nó quấy phá rồi, không biết đắc tội với nó như thế nào mà cả thuyền gạo bị nó lấy mất. Người đó là họ hàng xa của tôi, họ Trần, ông ta không biết làm sao, không còn cách gì, ở lại Nam Kinh vài ngày rồi trở về nhà. Vừa về đến nhà thì thấy gạo của ông ở trong kho, vẫn còn nguyên, ông bị một trận trêu đùa như vậy. Dùng cách gì để chở gạo trở về? Không biết được. Đây chắc là đã đắc tội với nó, nhưng đắc tội không lớn lắm nên lần này mới trừng phạt, giở trò trêu đùa ông ta như vậy. Thật vậy, không phải giả. Những chuyện thiên địa quỷ thần này đích thân tôi từng trải qua, chuyện này xảy ra ở huyện Lô Giang năm chục năm trước, cho nên chúng tôi đối với việc này tin sâu không nghi.

Ở đây nói có đại địa ngục, địa ngục này ở phía dưới núi Thiết Vi, chúng ta không có cách gì xác thực, chúng ta không nhìn thấy. Đích thật là có, bạn tạo ra nghiệp này thì cảnh giới này sẽ hiện ra, bạn phải thọ nhận những quả báo này. Trong chú giải, Pháp sư Thanh Liên nói cho chúng ta biết: Vô Gián và A-tỳ, hai tên gọi này ở trong kinh Phật đều có nhắc đến, rốt cuộc là một hay là hai, từ xưa đến nay không có cách gì để xác định. Cũng có cổ đại đức nói Vô Gián chính là A-tỳ, A-tỳ chính là Vô Gián, cũng có người nói Vô Gián và A-tỳ là hai cái địa ngục. Nhưng nói chung, hai địa ngục này đều là chỗ thọ báo tội nghiệp cực nặng, đây là điều chắc chắn. Ở đây Ngài cũng nêu ra cách nói trong kinh điển, kinh A Hàm và kinh Quán Phật Tam Muội nói là một cái, Vô Gián và A-tỳ là một cái, nhưng kinh này và kinh Lăng Nghiêm lại nói là có hai cái. “Hữu đại địa ngục hiệu Cực Vô Gián, hựu hữu địa ngục danh Đại A-tỳ”, đây không phải là hai cái hay sao? Thế nên nói là một cái hay là hai cái đều là y cứ vào kinh điển, các Tổ sư đại đức xưa nay đều không có cách gì khẳng định, rốt cuộc là một hay là hai. Chúng ta đọc kinh này, y theo cách nói của kinh này, kinh này nói hai

cái nên chúng ta xem nó là hai cái. Nói chung thọ báo ở trong hai cái này đều vô cùng nghiêm trọng, vô cùng đau khổ. Ý nghĩa của đoạn này vẫn còn chưa nói hết, nhưng thời gian hôm nay hết rồi,

ngày mai chúng ta sẽ giảng tiếp.